|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /TTr - BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2014* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ,**

**chuyển giao công nghệ**

Kính gửi: Chính phủ

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2013/NĐ-CP**

Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 64/2013/NĐ-CP) được xây dựng trên cơ sở Luật Khoa học và Công nghệ 2000 và Luật Chuyển giao công nghệ 2006. Nghị định 64/2013/NĐ-CP được coi là căn cứ pháp lý chính để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Ngày 18/6/2013, Quốc hội cũng đã thông qua Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi), có hiệu lực từ 01/01/2014 (dưới đây gọi tắt là Luật KH&CN 2013). Ngày 27/01/2014, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 08/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

Với tinh thần đổi mới căn bản công tác quản lý khoa học và công nghệ (KH&CN), Luật KH&CN 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP đã thể hiện nhiều thay đổi mang tính đột phá về chính sách đầu tư và cơ chế tài chính cho KH&CN; cơ chế tổ chức và hoạt động KH&CN; đào tạo và trọng dụng nguồn nhân lực KH&CN… Vì thế, một số quy định tại Nghị định 64/2013/NĐ-CP (Mục 1 của Chương 2, phần quy định về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động KH&CN) đã không còn phù hợp.

Do vậy, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Luật KH&CN 2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và các văn bản khác hướng dẫn Luật KH&CN 2013; đảm bảo hoàn chỉnh hệ thống các quy định để tăng cường công tác điều hành, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong thời gian tới là cần thiết.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 64/2013/NĐ-CP**

Ngày 07/3/2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 354/QĐ-BKHCN thành lập Ban soạn thảo do Bộ trưởng Bộ KH&CN làm Trưởng ban với sự tham gia đại diện một số bộ, ngành, tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan… và lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành các hoạt động phục vụ cho việc xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP (dưới đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định). Cụ thể:

1. Tổ chức nghiên cứu Luật KH&CN 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Xây dựng cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý cho việc soạn thảo Dự thảo Nghị định;

2. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 64/2013/NĐ-CP của hệ thống thanh tra khoa học và công nghệ. Qua đó rà soát, xác định lại các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoa học và công nghệ để xây dựng cơ sở thực tiễn cho việc soạn thảo Dự thảo Nghị định;

3. Xây dựng các nội dung chi tiết của Dự thảo Nghị định;

4. Lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương (các Sở KH&CN), các viện hàn lâm (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam), tổ chức xã hội (Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam). Trong đó, Viện và tổ chức xã hội cũng đã chủ trì, tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến các nhà khoa học góp ý cho Dự thảo Nghị định;

5. Lấy ý kiến trên website của Bộ Khoa học và Công nghệ và website của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ;

6. Dự thảo Nghị định đã được chỉnh sửa theo góp ý của một số nhà khoa học, chuyên gia của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

7. Dự thảo Nghị định cũng đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

III. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 64/2013/NĐ-CP

Nghị định số 64/2013/NĐ-CP nằm trong số các nghị định được ban hành để phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Tại thời điểm xây dựng và hoàn chỉnh Nghị định này, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã tiếp cận và thể chế những nội dung thay đổi của Dự thảo Luật KH&CN 2013 đang được Quốc hội xem xét, thông qua. Vì vậy về cơ bản, Nghị định số 64/2013/NĐ-CP đã phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và tiếp cận những nội dung mới của Luật Khoa học và Công nghệ 2013.

Do vậy, Dự thảo Nghị định đã được xây dựng trên nguyên tắc: kế thừa và hạn chế tối đa sự thay đổi trong nội dung Nghị định số 64/2013/NĐ-CP. Các điều khoản đã lược bỏ, thay đổi, bổ sung đều phải có căn cứ pháp lý rõ ràng, thực tiễn thuyết phục và đặc biệt là phải phù hợp với Luật Khoa học và Công nghệ 2013.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 64/2013/NĐ-CP cụ thể tại các điều như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 6

Tại Điều này, cụm từ “đăng ký, giao nộp” được lược bớt thành “đăng ký” để phù hợp với qui định tại Điều 14 (Khoản 5), Điều 21 và Điều 39 Luật KH&CN 2013. Theo đó, pháp luật chỉ còn quy định tổ chức, cá nhân nghiên cứu KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước chỉ phải đăng ký kết quả. Việc lưu giữ kết quả đó thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước.

2. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 7

Bổ sung thêm hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân: “Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chậm thời gian đã cam kết mà không được sự đồng ý của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao” (quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 7 của Dự thảo Nghị định).

Lý do của việc bổ sung hành vi là:

- Về pháp lý: Khoản 2 Điều 14 Luật KH&CN 2013 có quy định về nghĩa vụ của tổ chức khoa học và công nghệ “Thực hiện hợp đồng KH&CN đã ký kết, nhiệm vụ KH&CN do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao”;

- Về thực tiễn: Có ý kiến cho rằng, theo hợp đồng KH&CN thì các tranh chấp, vi phạm nên được Tòa án hoặc Trọng tài sẽ giải quyết. Tuy nhiên thực tế cho thấy, tính khả thi của việc này chưa cao vì giải quyết vấn đề đơn giản này theo thủ tục tố tụng dân sự mất nhiều thời gian, công sức (có thể làm phức tạp hóa vấn đề) trong khi việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN lại có tính thời điểm để đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, tổng thời gian thực hiện một đề tài, dự án thường không nhiều (tối đa 2 – 3 năm). Kết quả thống kê khảo sát cũng cho thấy, vi phạm về thời gian (chậm tiến độ nhưng không báo cáo) diễn ra khá phổ biến, ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý KH&CN nhưng chưa có vụ việc nào được giải quyết tại Tòa án hoặc Trọng tài. Do vậy cần có hình thức chế tài phù hợp với tính chất đơn giản của hành vi và kịp thời để xử lý, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KH&CN.

Ngoài ra, tại Điều này có bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả “buộc hủy bỏ tài liệu, hồ sơ để phục vụ đánh giá, nghiệm thu có nội dung không trung thực” đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 7 của Dự thảo để phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm.

3. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 8

3.1. Về đối tượng, phạm vi áp dụng: cụm từ “tổ chức khoa học và công nghệ” được sử dụng để thay thế cho cụm từ “tổ chức” để xác định cụ thể và chính xác hơn về đối tượng vi phạm quy định về đăng ký và triển khai hoạt động khoa học và công nghệ. Bổ sung cụm từ “báo cáo, “và giải thể” trong tên điều để phù hợp với quy định về giải thể mới được bổ sung và quy định về nghĩa vụ của Tổ chức khoa học và công nghệ tại Khoản 6, Điều 14 Luật KH&CN 2013 và Khoản 3, Điều 11 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

Theo đó, sau khi chỉnh sửa, tên của Điều này là: “Điều 8. Vi phạm quy định về *báo cáo*, đăng ký, triển khai hoạt động *và giải thể* tổ chức khoa học và công nghệ”.

3.2. Sửa đổi, bổ sung các khoản: Điều 8 tại Dự thảo Nghị định được tách thành 8 khoản (Điều 8 Nghị định 64/2013/NĐ-CP có 5 khoản) trên cơ sở bổ sung thêm một số hành vi để phù hợp với các qui định cụ thể trong Luật KH&CN 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, bao gồm:

- Bổ sung hành vi tại Khoản 2 với nội dung “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam không thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài hoặc việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phép thành lập”.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Khoản 3 Điều 11, Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

- Bổ sung hành vi tại Điểm a Khoản 3 Dự thảo Nghị định: “Không đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được thành lập”.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Điều 11 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

- Bổ sung hành vi tại Điểm b Khoản 3 trên cơ sở ghép các điểm a, b Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 64/2013/NĐ-CP để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật KH&CN. Cụ thể: “Không đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có thay đổi, bổ sung hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ”.

- Chỉnh sửa Điểm b Khoản 4 (Điểm b Khoản 2 Nghị định 64/2013/NĐ-CP) để phù hợp với Điều 12, Điều 18, Điều 19 Nghị định 08/2014/NĐ-CP quy định về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài. Nội dung mới được chỉnh sửa như sau: “Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ khi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đã bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực”.

- Bổ sung hành vi tại các điểm c, d Khoản 4. Cụ thể:

“c) Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ ngoài lĩnh vực ghi trong Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài;

d) Trong quá trình hoạt động không đảm bảo các điều kiện tối thiểu đã cam kết khi đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ”.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Khoản 1 Điều 14 Luật KH&CN 2013.

- Bổ sung hành vi tại Khoản 5 với nội dung: “Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện không đúng trình tự, thủ tục giải thể tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP”.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Khoản 3 Điều 16 Nghị định 08/2014/NĐ-CP.

- Ngoài ra, cụm từ “trong hồ sơ đề nghị” được bổ sung vào Khoản 4 Điều 8 của Nghị định 64/2013/NĐ-CP (tương ứng với Khoản 7 Điều 8 của Nghị định sửa đổi, bổ sung) để làm rõ hơn về hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. Bổ sung cụm từ “Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài” vào Khoản 7 và Khoản 8 của Điều này để phù hợp với qui định tại Điều 20, 21 Nghị định 08/2014/NĐ-CP.

4. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8

Tại Khoản 2, 3 Điều 18 của Luật KH&CN 2013 đã qui định “Tổ chức, cá nhân thực hiện đánh giá, xếp hạng phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp hạng của mình”. Do vậy, việc đánh giá, xếp hạng được coi là một hành vi mới và cần phải có chế tài xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Cụ thể, Dự thảo đã bổ sung các quy định sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức đánh giá độc lập có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện đánh giá, xếp hạng không đúng phương pháp, tiêu chí đánh giá phù hợp;

b) Thực hiện đánh giá, xếp hạng không trung thực, khách quan, đúng pháp luật;

c) Không công bố công khai, minh bạch kết quả đánh giá, xếp hạng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc công khai kết quả đánh giá, xếp hạng đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này”.

5. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 9

Điều 9 sửa đổi sẽ bao gồm 5 khoản (Điều 9 Nghị định 64/2013/NĐ-CP chỉ có 2 khoản) trên cơ sở bổ sung thêm các khoản 1, 2, 3.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Khoản 2 Điều 41 Nghị định 08/2014/NĐ-CP qui định về nghĩa vụ tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Cụ thể các quy định được bổ sung như sau:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước có một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước về hiệu quả khai thác, chuyển giao, chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

b) Không thông báo với đại diện chủ sở hữu nhà nước khi không còn khả năng khai thác quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các điều khoản trong văn bản thỏa thuận giao quyền và quyết định giao quyền.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đối với tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trong 1 năm kể từ khi có quyết định giao quyền.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để hoàn thiện, phát triển công nghệ nhằm thương mại hóa, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ mà không được chủ sở hữu đồng ý”.

6. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 10

- Tên Điều: Bổ sung từ “ứng dụng” để bao hàm thêm hành vi được bổ sung thêm trong Điều này. Cụ thể, tên Điều 10 là “*ứng dụng*, sử dụng, phổ biến kết quả hoạt động khoa học và công nghệ”.

- Bổ sung một số khoản: Dự thảo Nghị định được bổ sung thêm 3 khoản (Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4), có chỉnh sửa nội dung của Khoản 2 Điều 10 Nghị định 64/2013/NĐ-CP để phù hợp với trình tự, thủ tục qui định của Luật KH&CN 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý để bổ sung là Điều 46 Luật KH&CN và các điều 37, 43, 44 Nghị định 08/2014/NĐ-CP quy định trách nhiệm quy định của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm.

Theo đó, các khoản mới được bổ sung bao gồm:

“1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ đầu tư dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội sử dụng ngân sách nhà nước có một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi báo cáo việc sử dụng kinh phí dành cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định;

b) Không làm thủ tục đề nghị thẩm định về cơ sở khoa học, thẩm định về công nghệ theo quy định trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

c) Không lập dự toán kinh phí dành cho các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu và phát triển phục vụ xây dựng căn cứ khoa học trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện đầu tư, giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, có cam kết, có địa chỉ ứng dụng vào sản xuất và đời sống nhưng không trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi ứng dụng vào sản xuất và đời sống kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật Khoa học và Công nghệ khi chưa có sự thẩm định của cơ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ”.

7. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 12

- Lược bỏ cụm từ “để thu lợi bất chính” trong Khoản 4 điều này (Khoản 3 Điều 12 Nghị định 64); thay từ “trái” bằng từ “không đúng” để tăng tính khả thi khi áp dụng.

- Bổ sung một số khoản: Điều 12 được sửa đổi, bổ sung gồm có 7 khoản (Điều 12 Nghị định 64/2013/NĐ-CP chỉ có 5 khoản) với một số hành vi được bổ sung (tại Khoản 1 và Khoản 6 Dự thảo) như sau:

“1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhưng không thông báo việc thành lập quỹ cho cơ quản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở chính của quỹ”.

“6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức thuộc diện phải lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ có một trong các hành vi sau:

a) Không trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

b) Trích không đủ tỷ lệ tối thiểu quy định cho quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

Căn cứ pháp lý để bổ sung các quy định nêu trên là Khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật KH&CN 2013.

IV. TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

*(Bổ sung tiếp khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ (để trình);  - Các Phó TTg Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC, TTra. | BỘ TRƯỞNG      Nguyễn Quân |